

Rèn luyện một số kỹ năng hát dân ca Ê đê cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Lê Cẩm Ly*

* TS. Viện Nghiên cứu Văn hoá - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội VN

Received: 12/10/2023; Accepted: 22/10/2023; Published: 8/11/2023

Abstract: Folk music education at schools will have great value, creating a sustainable foundation for the national cultural spirit, contributing to comprehensive education for students. Folk songs are a precious spiritual product left by our ancestors, a cultural and artistic heritage of the nation, if preserved and passed on to students in the traditional way, and at the same time educated in the traditional way. With modern methods in high schools, it is certain that the identity of folk songs will always exist and develop sustainably.

Keywords: Training, skills, Ede folk songs, students, middle school

1. Đặt vấn đề

Đắk Lắk, vùng đất ba zan hùng vĩ, là một tỉnh nằm ở trung tâm Cao Nguyên Trung Bộ Việt Nam. Đắk Lắk từ bao đời nay là nơi tập trung sinh sống của nhiều dân tộc anh em. Tộc người Ê-đê như mọi tộc người khác sinh sống trên dãy núi Trường Sơn, là tộc người cư trú lâu đời và đông dân nhất ở Tây Nguyên. Dân ca Ê đê của người Ê đê là một kho tàng hết sức đa dạng, phong phú về thể loại, tính chất, chứa đựng nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật. Trong quá trình đất nước đang mở cửa hội nhập toàn cầu, cùng với sự phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục... bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống nói chung, dân ca các dân tộc nói riêng, hướng tới “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” là vô cùng cần thiết. Huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, cùng với các trường THCS của huyện, trong chương trình đổi mới môn Âm nhạc bậc THCS, Bộ GD&ĐT đã có chủ trương đưa dân ca vào trong chương trình giảng dạy nhằm lưu truyền và tôn vinh những giá trị văn hóa dân tộc (GTVHDT), trong đó có âm nhạc, giúp học sinh (HS) hiểu được cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của dân ca Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm âm nhạc dân ca Ê đê

Dân ca của người Ê đê rất đa dạng về chủng loại và cách thức sử dụng. Trong phạm vi bài viết, tác giả giới thiệu 2 thể loại khá tiêu biểu trong dân ca Ê đê sử dụng trong DH âm nhạc ở các trường THCS huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk:

* *Hát K'ut* hay gọi là hát nói, thường có điệu hát

không phân nhịp rõ ràng (thể tự do), như điệu hát khóc (Cők) thường gặp trong hát kể khan, trình bày nhịp điệu hát tự do, tính chất tự sự. Hát nói (K'ut) mang tính chất dân trải tự sự, là sự bày tỏ tình cảm của một hoặc nhiều người trong một cuộc gặp mặt hoặc trong lễ hội, đón khách. Là lời dặn dò của người lớn đối với con cháu trong gia đình, hoặc dạy dỗ luật tục của người già trong buôn làng. Làn điệu K'ut mang tính dân trải, tâm tình, kể lể bày tỏ tình cảm thường là những lúc buồn hay nhiều tâm trạng.

Lời ca K'ut có thể hát một mình, cũng có thể hát đối đáp giữa hai người, khi hát đơn, người hát thường giải bày tâm sự của mình, gửi gắm lời dạy bảo, khuyên răn tới con cháu trong nhà, trong buôn làng... Khi hát đối đáp, người hát thường trao đổi với nhau. Khi hát ru em thì lời ca lại nhẹ nhàng êm ái, ru trẻ vào giấc ngủ.

Ví dụ: Hỡi em bé xinh/ Ngủ ngoan em nhé/ Mẹ đi ra rừng/ Cha đi làm rẫy/ Em ơi đừng khóc (Trích trong bài “Ru em”, Lê Xuân Hoan Ký âm)

Nội dung của lời ca điệu hát K'ut thường nói về những chuyện đã qua, chuyện hiện tại và tương lai, về công việc, về gia đình, về xã hội. Theo nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đỗ Hồng Kỳ thì “Khi người Ê đê diễn xướng làn điệu dân ca K'ut làm cho cuộc sống thường ngày của họ trở nên sống động, làm cho người ta phấn chấn và yêu đời hơn”.

* *Hát Muynh*: Vừa để chỉ một lối hát vừa để chỉ hành động hát của người Ê đê. Người ta sử dụng loại hát này để bày tỏ ý kiến của mình trong các cuộc họp mặt, tiếp khách...

Cấu trúc của loại hát Muynh khá tự do, tùy theo

nội dung lời hát dài hay ngắn. Lời bài hát được ứng tác cho phù hợp với hoàn cảnh trình diễn. Hát Muynh thường sử dụng hình thức nói vần của người Ê đê, nên lời nói vần đó cũng chi phối cấu trúc âm nhạc của bài hát.

Hát Muynh có “giai điệu là những lời trao đổi, bày tỏ ý kiến của mình bằng sự đối thoại cộng đồng, giai điệu thường đơn giản, lặp đi lặp lại biến đổi theo vần điệu của lời hát ngẫu hứng”. Trong hát Muynh phân nhịp rõ ràng, hay được đệm bằng loại nhạc cụ như kèn Đinh năm, Đinh tuk...

Nội dung thường ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, buôn làng, tình cảm, hành động tốt đẹp của con người trong cuộc sống. Lời ca trong điệu hát Muynh là những ý kiến đối thoại, trao đổi nơi cộng đồng và hết sức gần gũi, giản dị:

Ví dụ: Em ơi, em gái xinh diệu hiền/Chớ có khóc lâu, khóc lâu/Ami sáng sớm đã mang gùi vào rừng. (Dân ca Ê đê)

2.2. Thực trạng DH dân ca Ê đê ở các trường THCS huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk

Thực tế dạy hát dân ca tại các trường THCS huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk, thấy rằng đây là phân môn dạy học tích hợp, GV nơi đây đã có vận dụng cả PP thuyết trình cùng làm mẫu cho HS hát theo. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết, thời gian dành cho hoạt động dạy và học hát dân ca chủ yếu ở trên lớp, còn hoạt động ngoại khóa hầu như không có hoặc rất ít. Năm học 2022 – 2023 toàn huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk có 16 trường THCS, 257 lớp, hơn 9.000 HS. Chúng tôi khảo sát gần 1000 HS ở 16 trường thông qua phiếu khảo sát. Kết quả khảo sát cho thấy: có khoảng 15% HS biết được trên 10 bài dân ca Việt Nam, 78% HS biết chưa đến 10 bài dân ca Việt Nam và khoảng 7% HS không biết một bài dân ca nào.

Như vậy, việc cần làm của những giáo viên (GV) bộ môn Âm nhạc chính là làm sao để nâng cao sự yêu thích, học hỏi của HS. Muốn vậy, GV phải có PP tạo cho giờ dạy hát các bài dân ca hấp dẫn và HS thích thú khi học môn này.

DH dân ca là PP truyền dạy qua phương thức truyền khẩu. Đây là phương thức thường được dùng để lưu truyền các điệu hát dân ca từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cách thức truyền miệng rất đơn giản là người dạy hát trước, người học hát lại theo và truyền cho nhau một cách tự nhiên, không cần ghi chép lại. Cách dạy này có ưu điểm là người học được trực tiếp nghe và nhắc lại. Người dạy có thể truyền khẩu từng câu ngắn để người học dễ tiếp thu nhất. Nhưng lại tồn tại một số hạn chế như người học được truyền

DH một cách thụ động, có thể hát theo cảm xúc và khả năng âm nhạc của bản thân, từ đó xuất hiện thêm những dị bản mới. Truyền miệng không tránh khỏi bị “tam sao thất bản”, việc không ghi chép lại thành văn bản cũng làm cho những điệu hát bị mai một đi.

Ở các Trường THCS huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk hiện nay, các thầy cô thường hay gặp trường hợp HS hát sai lời ca, sai nhịp phách và chưa biết tự tư duy vận động âm nhạc, quãng giọng hát của HS vẫn chưa thống nhất. Năng khiếu âm nhạc của học sinh không đồng đều, HS ở những vùng xa xôi hẻo lánh chưa được học, vì thế mức độ cảm thụ âm nhạc của HS cũng không giống nhau. Ngoài ra, do CNTT phát triển mạnh, một số HS không thích học hát dân ca nữa mà thích các dòng nhạc trẻ, vui nhộn, lãng mạn. Nhiều HS cảm thấy dân ca Việt Nam xa lạ với thị hiếu âm nhạc hàng ngày HS được tiếp cận và cảm thấy không thích dân ca. Chứng tỏ, nhận thức của HS chưa sâu sắc về nhiệm vụ học tập của mình trong chương trình môn học âm nhạc ở trường, những kiến thức văn hóa cơ bản, những bài hát dân ca của quê hương là giá trị cần được chính HS là chủ nhân tương lai phải tích cực bảo tồn và phát huy, nhất là dân ca của các tộc người ở Tây Nguyên.

Hoạt động ngoại khóa hầu như không có hoặc rất ít do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên phần nào nội dung này trong môn học còn hạn chế. Từ đó cho thấy, việc lĩnh hội những kiến thức âm nhạc của địa phương, trong đó có dân ca HS được lĩnh hội rất ít.

2.3. Rèn luyện một số kỹ năng hát dân ca Ê đê cho HS ở các trường THCS huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk

Giáo dục âm nhạc đã trở thành một bộ phận hữu cơ trong hệ thống giáo dục của nước ta. Ở cấp học THCS, môn âm nhạc là môn học khá hấp dẫn HS. Bởi loại hình nghệ thuật này có khả năng biểu đạt tinh tế nhiều vấn đề của đời sống xã hội cũng như những cảm xúc của mỗi con người.

Các PP và cách tổ chức dạy học hiện nay rất phong phú, đòi hỏi GV phải sáng tạo, tìm tòi các PP và hình thức hoạt động DH phù hợp với mục tiêu, đối tượng. Cần rèn luyện một số kỹ năng hát dân ca, phát triển các khả năng, linh hoạt và năng động trong các hoạt động học:

2.3.1. Kỹ năng luyện thanh: Luyện thanh giúp HS chuẩn bị về tư thế, hơi thở, giọng hát, đồng thời còn là luyện tai nghe, luyện cách phát âm và luyện cao độ. Luyện thanh để HS thấy rằng, HS được học âm nhạc một cách bài bản.

2.3.2. Kỹ năng luyện lấy: Âm nhạc dân gian tộc người

Ê đê có nhiều âm luyện, láy trong cao độ, những yếu tố này đã tạo đường nét giai điệu mềm mại, uyển chuyển phù hợp với tiếng của người Ê đê. Các âm hình luyện, láy nhằm truyền tải cho giai điệu trở nên sống động và “ăn khớp” giữa lời ca với cao độ hơn. GV khi dạy cần phân tích kỹ các quãng, âm đặc trưng thể hiện qua sắc thái và nhạc cụ.

2.3.3. Luyện tập hát từng câu: Mục tiêu luyện tập hát từng câu là để HS hát đúng giai điệu và lời ca từng câu hát; luyện tai nghe và thể hiện đúng những chỗ khó trong bài.

Luyện tập hát từng câu là bước trọng tâm, chiếm nhiều thời gian và đòi hỏi HS phải cố gắng nhiều nhất. Các bước trước đó như giới thiệu bài hát, tìm hiểu về bài hát, nghe hát mẫu, khởi động giọng chỉ nhằm dẫn dắt và hỗ trợ cho bước tập hát từng câu. Nếu không hoàn thành bước tập hát từng câu thì việc thực hiện bước luyện hát cả bài và củng cố kiểm tra cũng sẽ không thu được kết quả.

2.3.4. Luyện hát cả bài: Bước này giúp HS sửa chỗ hát sai (nếu có), GV hướng dẫn HS biết cách lấy hơi, thể hiện đúng chỗ ngân, nghỉ trong bài và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

Khi thực hiện, GV nên đàn giai điệu cho HS nghe và hát nhẩm lại toàn bộ bài hát, giúp HS phát hiện chỗ còn sai và tự sửa chữa. Tiếp đó, GV nên đệm đàn để HS hát cả bài một vài lần, sau đó chỉ định cá nhân, cặp đôi, nhóm, tổ hát lại để tiếp tục sửa chỗ còn sai. GV cần hướng dẫn HS hát đúng nhịp độ, không cuốn nhịp, hướng dẫn cách lấy hơi ở đầu câu hát và thể hiện những chỗ ngân, nghỉ cũng như sắc thái của bài hát. GV có thể tiếp tục hát mẫu, giúp HS thể hiện cách phát âm tròn tiếng, rõ lời, biết cách ngân giọng, ngắt giọng chuẩn xác.

Sau khi HS đã hát đúng giai điệu và lời ca, GV cần hướng dẫn HS tập hát nhấn vào phách mạnh (phách 1) khi trình bày bài hát. Đây cũng là yêu cầu cần thiết để giúp HS thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.

Cuối cùng GV có thể củng cố, kiểm tra lại cả bài hát.

2.3.5. Thành lập câu lạc bộ âm nhạc (CLBAN)

Thành lập CLBAN nhằm trao đổi, trình bày các tác phẩm âm nhạc, nói chuyện về âm nhạc, khiêu vũ... HS có cơ hội được thể hiện mình, được trải nghiệm thực tiễn, được giao lưu với các nghệ nhân, nghệ sĩ để nghe chính từ họ nói, kể, hát cho các em nghe. Việc thành lập được CLBAN đòi hỏi các trường cần có những điều kiện tốt thì CLBAN mới được tồn tại và phát triển theo đúng nghĩa của nó như:

- Các trường cần chọn địa điểm thích hợp hoặc phải tạo được cảnh quan như: hòn non bộ, cây cảnh, các loại tranh ảnh và phải có không khí thoáng mát... để mở CLB.

- Trang trí trong CLB phải phù hợp, đẹp mắt và hợp lý, mang tính chất của hoạt động âm nhạc.

- Chọn người có khả năng quản lý tốt và am hiểu về âm nhạc để tổ chức điều hành CLB.

- Phải đặc biệt quan tâm đến tính kế hoạch, khoa học khi thiết kế các chương trình, thường xuyên thay đổi tạo cho chương trình được phong phú, hấp dẫn trong các buổi tổ chức CLB.

3. Kết luận

Đề hun đúc HS lớn lên có tâm hồn dân tộc, giáo dục âm nhạc cổ truyền, trong đó có hát dân ca đóng vai trò hết sức quan trọng. Trong bộ môn âm nhạc của các bậc học không thể thiếu các làn điệu dân ca. Những cái hay, cái đẹp, những nét đặc sắc của dân tộc từ đời này qua đời khác đã theo các làn điệu dân ca tác động đến nhiều thế hệ. Không chỉ riêng ở Việt Nam mà hầu hết các nước trên thế giới việc giáo dục phổ cập âm nhạc truyền thống trong chương trình âm nhạc là khá quan trọng. Vì vậy, những âm điệu dân ca, những sáng tác mang sắc thái dân tộc cũng cần cho HS tiếp xúc, nhất là làn điệu dân ca của nơi chính HS sinh ra, lớn lên thì việc cho HS được tiếp cận càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, việc dạy cho HS thể hiện tốt các bài hát dân ca tại một số trường THCS hiện nay chưa được xem trọng, cũng như chưa có sự tập huấn cụ thể, sâu sắc (tính chất, lời ca, giai điệu, cấu trúc, cách hát luyện láy...) cho mỗi GV âm nhạc. Tác giả mong muốn được nâng cao chất lượng DH hát dân ca Ê đê cho HS nơi đây, đó cũng là sự khát khao của bản thân được cống hiến và góp phần bảo tồn phát huy giá trị dân ca tại các trường THCS huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Bi (2007), Những đặc trưng cơ bản của văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa Đắk Lắk và một số biện pháp bảo tồn, phát huy trong thời kỳ hội nhập, Kỷ yếu hội thảo bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc Tây Nguyên, trường Đại học Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột.

2. Bế Viết Đăng, Chu Thái Sơn, Vũ Thị Hồng và Vũ Đình Lợi (1982), Đại cương về các dân tộc Ê-đê, Mnông ở Đắk Lắk, NXB KHXH, Hà Nội.

3. Linh Nga Niê KDăm (2012), Văn hóa Tây nguyên giàu và đẹp, NXB Văn hóa, Hà Nội.

4. Phạm Phúc Minh (1994), Tìm hiểu dân ca Việt Nam, NXB Âm Nhạc, Hà Nội.